BIẾN THỂ THANH ĐIỆU TIẾNG VIỆT CỦA VIỆT KIỀU THẾ HỆ TRẺ Ở TỈNH NAKHON PHANOM, THÁI LAN

PATTHIDA BUNCHAVALIT*

Abstract: The Vietnamese tonal system in the speech of the young Viet Kieu generations (aged 20 - 40) was affected by the simplification mechanism (internal factors) and the language interference phenomenon due to language contact with the Thai, Isan and Lao tonal systems (external factors). Compared with the original Vietnamese tonal system, *thanh ngang* and *thanh huyền* are the tones without variations, while *thanh hỏi, thanh ngã* and *thanh nặng* have variations due to both internal and external factors, while *thanh sắc* has variations due to external factors only. Moreover, a distinctive feature of Vietnamese tones in the speech of young Viet Kieu is the low voice quality in all 6 tones, and the gradual disappearance of glottalization due to the simplification mechanism.

Key words: *variation, variant, Vietnamese tones, Viet Kieu.*

1. Mở đầu

Nakhon Phanom là tỉnh biên giới thuộc vùng Đông Bắc của Vương quốc Thái Lan, nằm ở bờ sông Mê Kông đối diện với huyện Thakhek, tỉnh Khammuane của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Đây là tỉnh có số lượng Việt kiều (VK) sinh sống đông nhất tại Thái Lan với khoảng 10.000 người.

Về mặt ngôn ngữ, Thái Lan và Việt Nam đều có ngôn ngữ quốc gia, tức Thái Lan có tiếng Thái, còn Việt Nam có tiếng Việt. Tiếng Việt không chỉ là tiếng mẹ đẻ của tộc người Việt mà còn là ngôn ngữ thứ hai của các tộc người thiểu số tại Việt Nam cũng như của cộng đồng VK sinh sống tại Thái Lan. Tại đây, họ vẫn sử dụng tiếng Việt để giao tiếp trong gia đình và trong cộng đồng VK với nhau. Tuy nhiên, tiếng Việt của VK ở khu vực này có nhiều khác biệt so với tiếng Việt chuẩn. Tiếng Việt của VK ở Nakhon Phanom chịu ảnh hưởng của quá trình tiếp xúc với các tiếng địa phương trong cộng đồng như tiếng Thái, tiếng Isan (tiếng địa phương và tiếng mẹ đẻ của người dân ở vùng Đông Bắc Thái Lan) và tiếng Lào. Sự tiếp xúc ngôn ngữ (Language contact) này gây ra những biến thể ngôn ngữ (Linguistic variations) trong các bình diện ngữ âm, từ vựng,... Ngôn ngữ của VK thế hệ trẻ sẽ đại diện cho ngôn ngữ trong tương lai, vì thế việc nghiên cứu biến thể thanh điệu tiếng Việt của họ có thể giúp dự đoán đặc điểm thanh điệu tiếng Việt của VK ở Thái Lan nói chung, ở tỉnh Nakhon Phanom nói riêng trong tương lai.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp ngữ âm học thực nghiệm

* Trường Đại học Ramkhamhaeng, Băng Cốc, Thái Lan.

a) Cộng tác viên

Số lượng cộng tác viên (CTV) được chọn để ghi âm là 4 người (2 nam, 2 nữ), từ 20 đến 40 tuổi, tức thế hệ cháu hay thế hệ thứ tư (VK IV) và được coi là VK thế hệ trẻ. Các CTV này sinh sống ở huyện Muang, tỉnh Nakhon Phanom, có quê quán ở khu vực Bắc Bộ của Việt Nam, nói tiếng Việt theo phương ngữ Bắc Bộ từ khi sinh ra hoặc học tiếng Việt phương ngữ Bắc Bộ hơn 3 năm và hiện đang nói phương ngữ Bắc Bộ.

b) Dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng bảng từ gồm 516 âm tiết tiếng Việt. Các âm tiết được tạo ra từ 2 phụ âm đầu: /t/ và /s/ với 13 nguyên âm đơn: /*i*/ i; /e/ ê; /ɛ/ e, /ɛ̆/ (trong vần *ach, anh*); /ɯ/ ư; /u/ u; /o/ ô; /ɔ/ o; /ɔ̆/ (trong vần *ong, oc*); /ɤ/ ơ, /ɤ̆/ â; /a/ a; /ă/ ă, a (trong vần *au, ay*) và 3 nguyên âm đôi: /ie/ (iê, yê, ia, ya); /ɯɤ/ (ươ, ưa); /uo/ (uô, ua) kết hợp với 6 thanh điệu. Trong các nguyên âm nói trên, không có âm đệm để tránh tác động đến âm vực sau lúc mở đầu âm tiết (trầm hóa). Các nguyên âm trên được kết hợp với phụ âm tắc /t/ để tránh tác động lên nguyên âm. Lý do chọn phụ âm tắc /t/ làm phụ âm đầu là do nó mang tính phổ quát, dễ phân biệt với phần vần và để tránh khỏi sự lướt tiến trong sự biến thiên của thanh điệu tiếng Việt. Còn phụ âm xát luôn có tần số cao hơn phụ âm tắc nên tác giả chọn phụ âm xát để so sánh trong thế đối lập giữa phụ âm tắc /t/ và phụ âm xát /s/. Tuy nhiên, do âm đầu kết hợp với phần vần lỏng lẻo nên sự thể hiện và sự phân bố của các thanh điệu ít liên quan đến âm đầu [9, tr.83]. Mỗi nhóm phụ âm đầu có 256 âm tiết bao gồm các âm tiết có kết thúc là phụ âm cuối tắc vô thanh (TVT) và không phải phụ âm cuối TVT. Với 4 CTV, sẽ có 516 âm tiết, do vậy dữ liệu phân tích qua các âm tiết thí nghiệm tổng cộng là 2.064 ngữ liệu.

c) Công cụ

Dữ liệu được ghi âm bằng chương trình Cool Edit Pro ở tần số 22,050 Hz, 16bit/ mono, lưu dưới định dạng .wav. Trước khi phân tích, các âm trong file âm thanh thu được cắt rời bằng chương trình Audacity. Thanh điệu tiếng Việt được phân tích bằng chương trình Praat6304_win64 - một chương trình rất phổ biến trong việc nghiên cứu ngữ âm học, cho phép phân tích và không làm mất đi những đặc điểm ngữ âm học âm học tự nhiên của tiếng nói.

2.1. Phương pháp điền dã

Hai cách thức chính được sử dụng trong khi điền dã là phỏng vấn đối với các âm tiết thí nghiệm có nghĩa và phát âm trực tiếp đối với các âm tiết thí nghiệm vô nghĩa hoặc từ khó. Để đảm bảo tính tự nhiên, chân thực của lời nói, chúng tôi không để CTV biết nghiên cứu đang chú ý đến điều gì trong khi họ phát âm.

2.2. Phương pháp miêu tả

Dựa trên kết quả phân tích thực nghiệm, các thanh điệu được miêu tả về mặt ngữ âm học âm học (Acoustic phonetics) theo bốn tiêu chí: âm vực (Pitch), âm điệu (Contour), trường độ (Length) và hiện tượng thanh hầu hoá (THH, /ʔ/) (Glottalization).

3. Đặc điểm ngữ âm thanh điệu tiếng Việt của Việt kiều thế hệ trẻ

3.1. Biến thể thanh ngang

Dưới đây là biến thể thanh ngang trong âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT (tức không phải âm tiết khép)

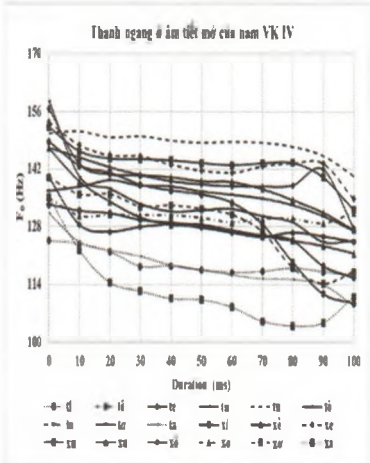

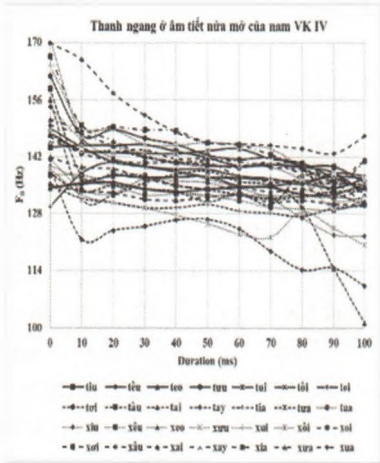

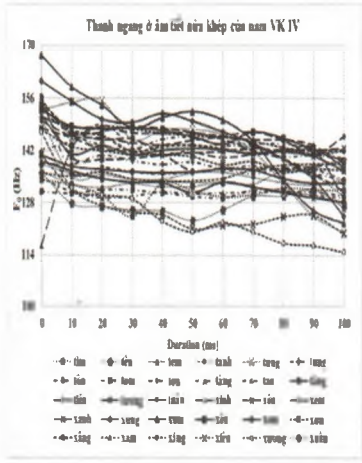

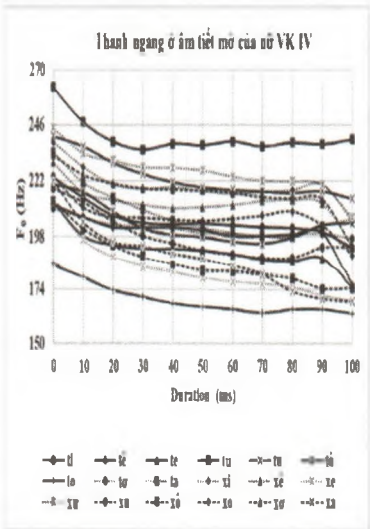

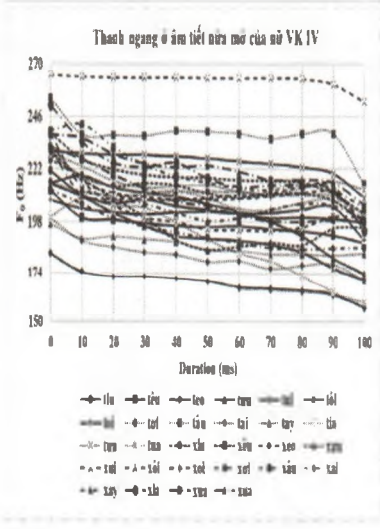

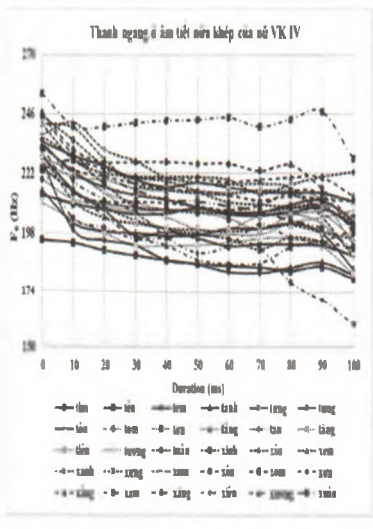

Thanh ngang trong âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT ở nam giới thuộc âm vực thấp, còn nữ giới thuộc âm vực trung bình. Giá trị điểm xuất phát và điểm kết thúc trung bình của nam giới là 177,75 Hz và 165,78 Hz, còn giá trị của nữ giới 226,41 Hz và 194,87 Hz. Thanh ngang ở cả hai giới đều có âm điệu bằng phẳng từ đầu đến cuối âm tiết và có kí hiệu 22 và 33. Trường độ trung bình của nam giới là 316ms, còn nữ giới là 394ms. Thanh ngang ở cả hai giới đều không có hiện tượng THH.

3.2. Biến thể thanh huyền

Dưới đây là biến thể thanh huyền trong âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT:

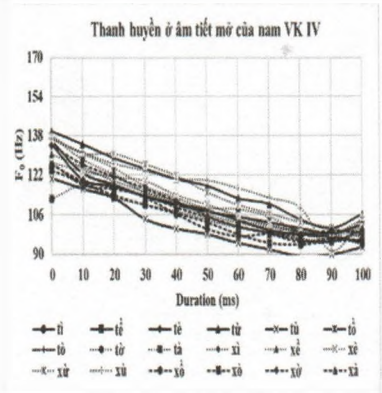

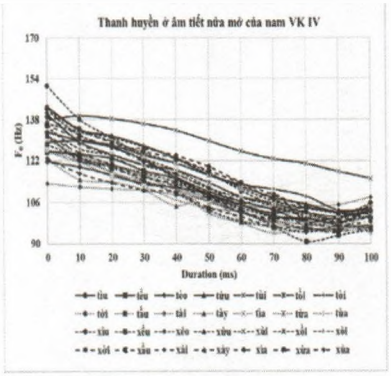

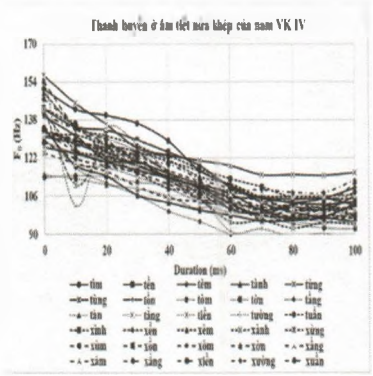

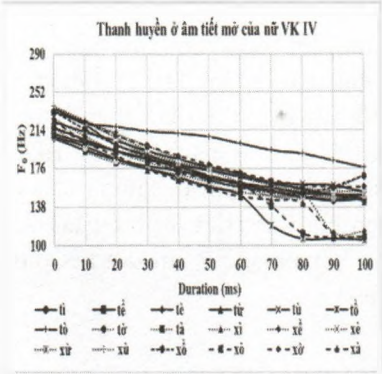

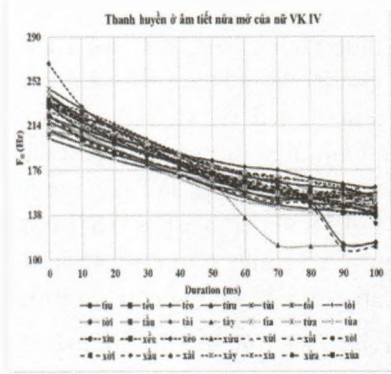

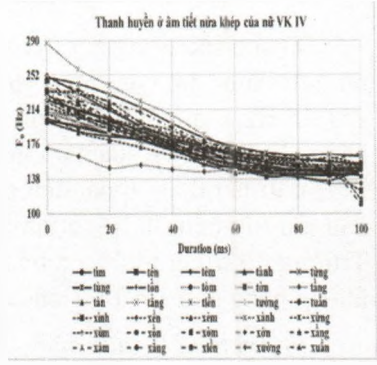

Thanh huyền trong âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT ở nam giới thuộc âm vực thấp, còn nữ giới thuộc âm vực trung bình. Giá trị điểm xuất phát và điểm kết thúc trung bình của nam giới là 171,47 Hz và 120,82 Hz, còn giá trị của nữ giới là 209,67 Hz và 155,8 Hz. Thanh huyền ở cả hai giới đều có âm điệu đi xuống thoai thoải từ đầu đến cuối âm tiết và có kí hiệu 21 và 32. Trường độ trung bình của nam là 341ms, còn nữ giới là 326ms. Thanh huyền ở cả hai giới đều không có hiện tượng THH.

3.3. Biến thể thanh sắc

a) Âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT

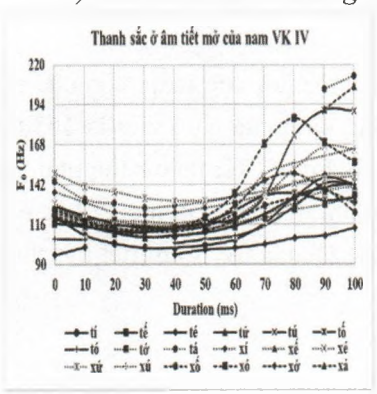

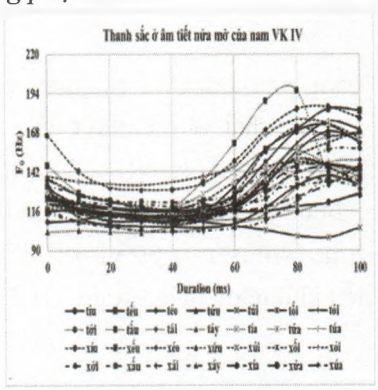

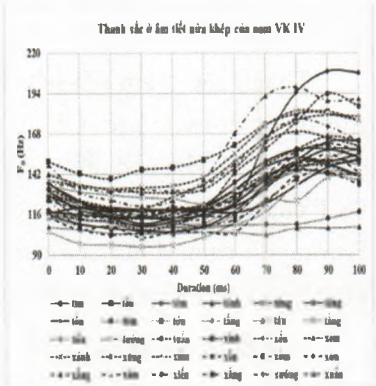

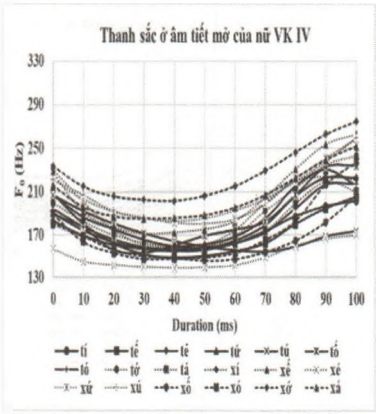

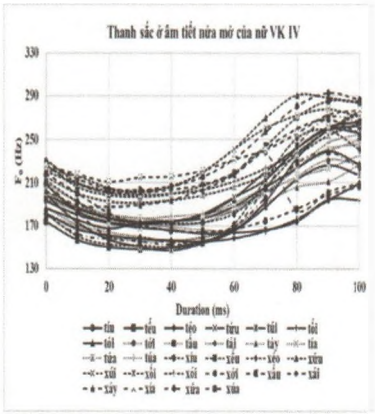

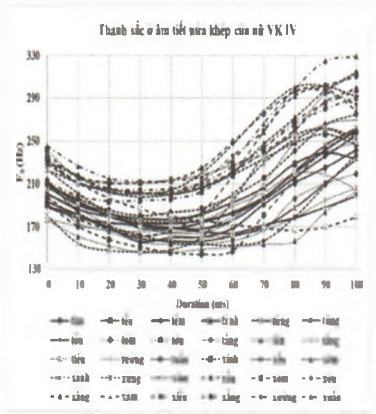

Thanh sắc trong âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT ở nam giới thuộc âm vực thấp, còn nữ giới thuộc âm vực trung bình. Giá trị điểm xuất phát và điểm kết thúc trung bình là 128,47 Hz và 151,45 Hz, còn giá trị của nữ giới là 205,62 Hz và 243,56 Hz. Thanh sắc ở âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT của nam giới có âm điệu đi xuống nhẹ từ đầu âm tiết đến 30 ms ở tần số 114,43 Hz rồi đi lên thoai thoải đến cuối âm tiết, kí hiệu là 212, còn âm điệu của nữ giới đi xuống nhẹ từ đầu âm tiết đến 30 ms ở tần số 173,18 Hz rồi đi lên thoai thoải đến cuối âm tiết, kí hiệu là 323. Trường độ trung bình của nam giới là 316ms, còn nữ giới là 331ms. Thanh sắc ở âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT của cả hai giới đều không có hiện tượng THH.

b) Âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT (tức âm tiết khép)

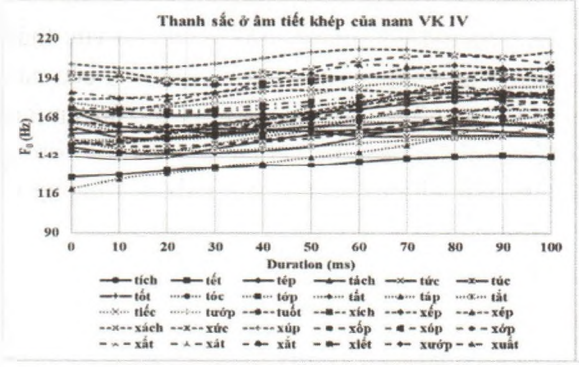

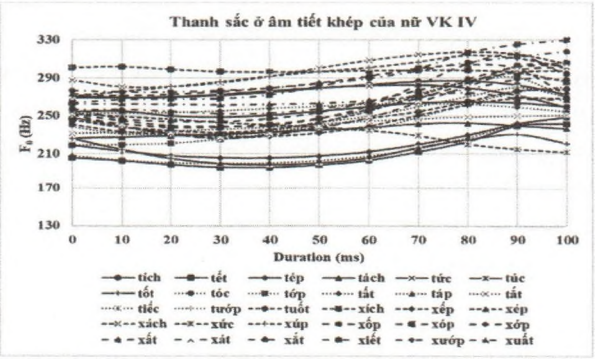

Thanh sắc ở âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT của nam giới thuộc âm vực thấp, còn của nữ giới thuộc âm vực cao. Giá trị điểm xuất phát và điểm kết thúc trung bình của nam giới là 163,67 Hz và 178,58 Hz, còn nữ giới là 250,10 Hz và 273,46 Hz. Thanh sắc ở âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT của của cả hai giới đều có âm điệu bằng phẳng từ đầu đến cuối âm tiết và có kí hiệu 22 và 44. Trường độ trung bình của nam giới là 144ms, còn nữ giới là 174ms. Thanh sắc ở âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT của cả hai giới đều không có hiện tượng THH.

3.4. Biến thể thanh hỏi

Dưới đây là biến thể thanh hỏi trong âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT:

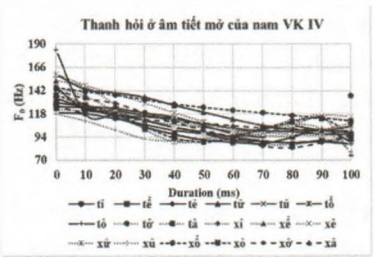

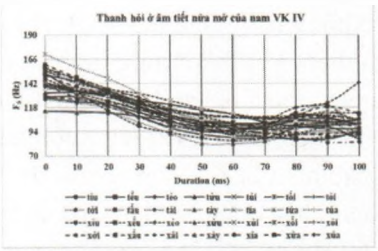

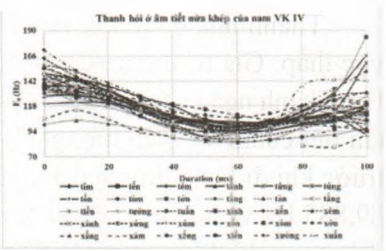

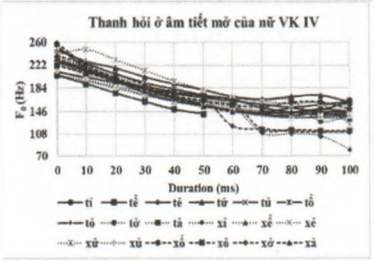

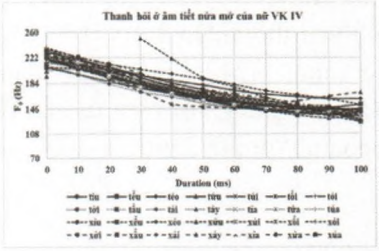

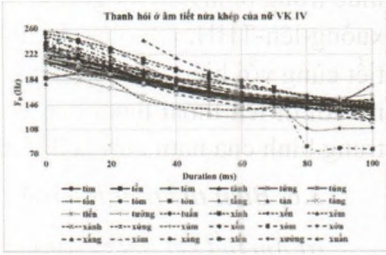

Thanh hỏi ở âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT của cả nam giới lẫn nữ giới đều thuộc âm vực thấp. Giá trị điểm xuất phát và điểm kết thúc trung bình của nam giới là 140,95 Hz và 106,07 Hz, còn giá trị của nữ giới là là 226,11 Hz và 139,02 Hz. Thanh hỏi ở cả hai giới đều có âm điệu đi xuống thoai thoải và đều có kí hiệu 21. Trường độ trung bình của nam giới là 344ms, còn nữ giới là 327ms. Thanh hỏi của nam giới hầu như không có hiện tượng THH: hiện tượng THH xuất hiện tương đối ít; còn ở nữ giới không có hiện tượng này.

3.5. Biến thể thanh ngã

Dưới đây là biến thể thanh ngã trong âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT:

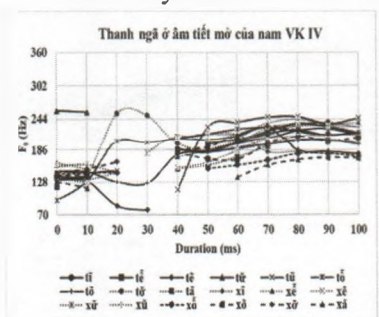

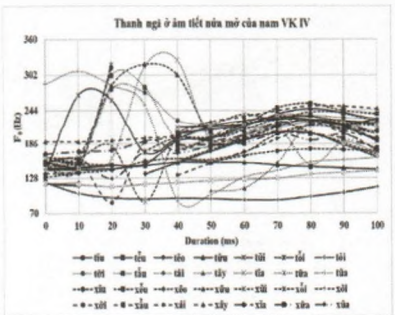

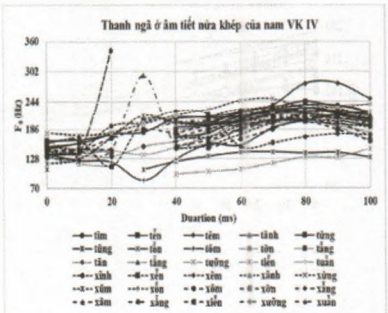

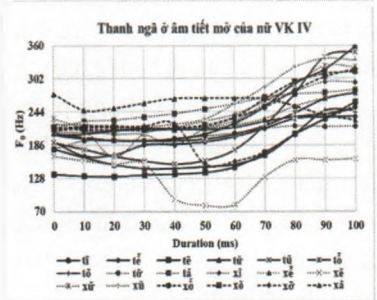

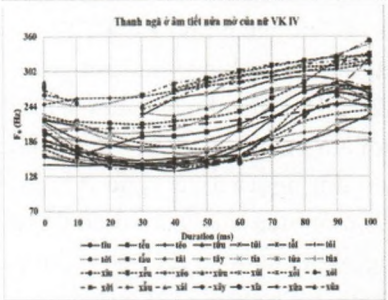

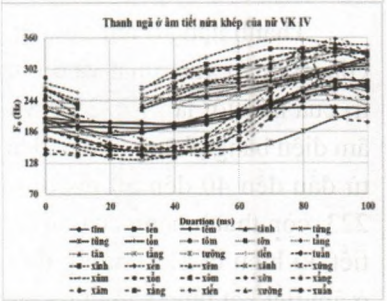

Thanh ngã ở âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT của của cả hai giới tính đều thuộc âm vực thấp. Giá trị điểm xuất phát và điểm kết thúc trung bình của nam giới là 147,05 Hz và 230,55 Hz. Thanh ngã của nam giới có hai biến thể: (1) lên-THH, âm điệu đi lên thoai thoải từ đầu đến cuối âm tiết cùng với hiện tượng THH, kí hiệu là 23?; (2) lên-xuống, âm điệu đi xuống nhẹ ở phần đầu trước khi đi lên đột ngột đến điểm cao nhất là 326,166 Hz rồi đi xuống đột ngột đến điểm thấp nhất 89,885 Hz và kết thúc bằng điểm xuất phát và có kí hiệu 252, còn giá trị điểm xuất phát và điểm kết thúc trung bình của nữ giới là 212,69 Hz và 281,168 Hz. Thanh ngã của nữ giới có hai biến thể: (1) xuống-lên-THH, âm điệu đi xuống thoai thoải đến 30 ms rồi đi lên thoai thoải từ đầu đến cuối âm tiết cùng với hiện tượng THH và có kí hiệu 324?; (2) lên-THH, âm điệu đi xuống thoai thoải đến 30 ms rồi đi lên thoai thoải đến cuối âm tiết cùng với hiện tượng THH và có kí hiệu 23?. Trường độ trung bình của nam giới là 335ms, còn nữ giới là 336ms.

3.6. Biến thể thanh nặng

a) Âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT

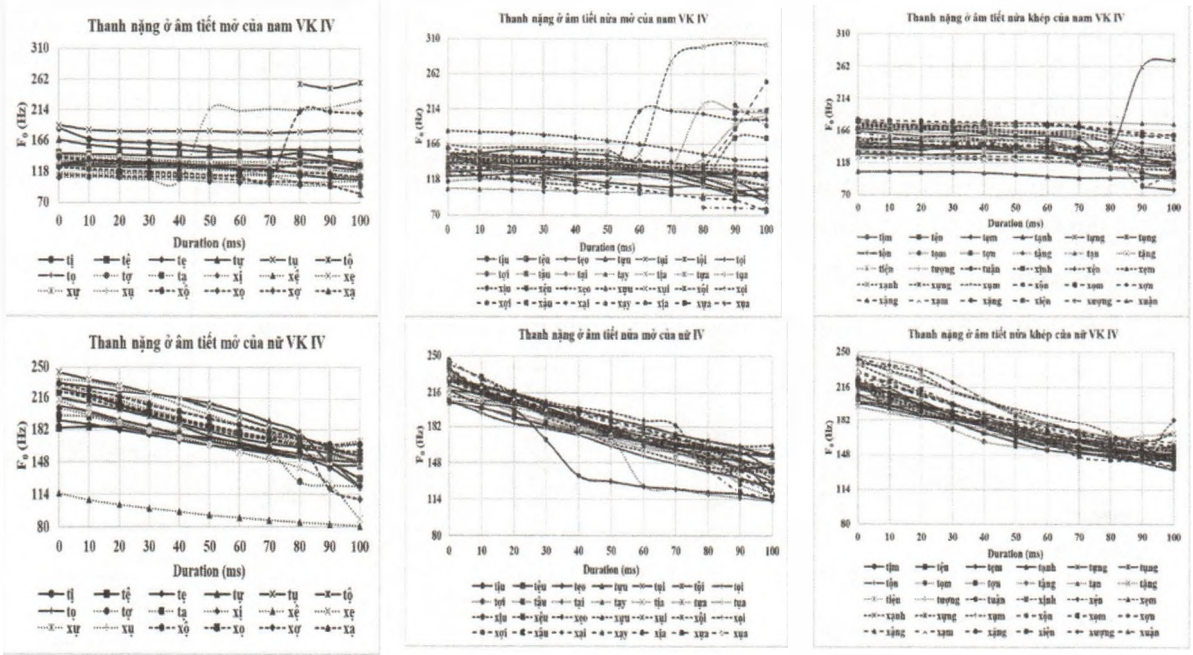

Thanh nặng ở âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT của cả hai giới đều thuộc âm vực thấp. Giá trị điểm xuất phát và điểm kết thúc trung bình của nam giới là 144,23 Hz và 134,21 Hz, còn giá trị của nữ giới là 219,22 Hz và 142,12 Hz. Thanh nặng của nam giới có hai biến thể: (1) bằng phẳng, âm điệu bằng phẳng từ đầu đến cuối âm tiết và có kí hiệu 22; (2) bằng phẳng-lên, âm điệu bằng phẳng từ đầu đến 40 đến 80 ms thì đi lên đột ngột và kết thúc ở điểm cao nhất 301,49 Hz và có kí hiệu 223, còn thanh nặng của nữ giới có một biến thể là âm điệu đi xuống thoai thoải từ đầu đến cuối âm tiết, kí hiệu là 21. Trường độ trung bình của nam giới là 175ms, còn nữ giới là 179ms. Thanh nặng ở âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT của cả hai giới đều không có hiện tượng THH.

b) Âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT

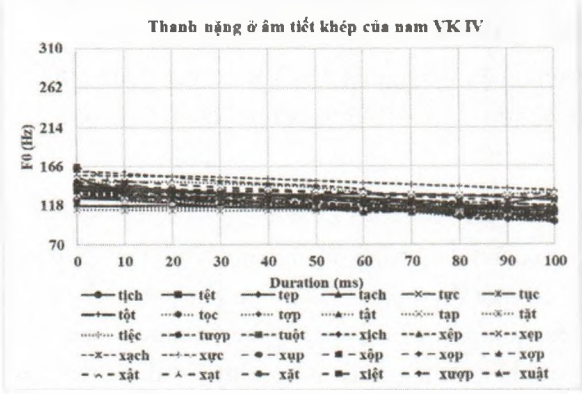

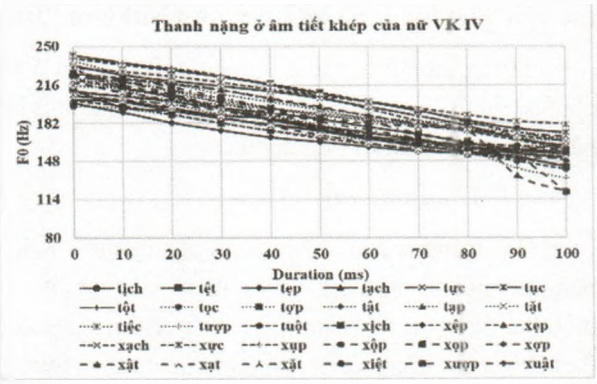

Thanh nặng ở âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT của nam giới thuộc âm vực thấp, còn nữ giới thuộc âm vực trung bình. Giá trị điểm xuất phát và điểm kết thúc trung bình của nam giới là 138,19 Hz và 111,29 Hz, còn giá trị của nữ giới là 220,94 Hz và 154,29 Hz. Thanh nặng của nam giới có âm điệu đi xuống thoai thoải từ đầu đến cuối âm tiết và có kí hiệu 21, còn thanh nặng của nữ giới có âm điệu đi xuống thoai thoải từ đầu đến cuối âm tiết gần như bằng phẳng và có kí hiệu 32. Trường độ trung bình của nam giới là 141ms, còn nữ giới là 156ms. Thanh nặng ở âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT của cả hai giới đều không có hiện tượng THH.

Bảng 1. Đặc điểm ngữ âm biến thể thanh điệu của VK thế hệ trẻ

Thanh điệu	Âm vực			Âm điệu	Trường độ (ms)	THH
	cao	trung bình	thấp			
Ngang			+	bằng phẳng [22]	355	-
		+		bằng phẳng [33]		
Huyền			+	xuống [21]	333.5	-
		+		xuống [32]		
Sắc			+	xuống-lên [112]	323.5^{KoTVT} 159^{TVT}	-
		+		xuống-lên [323]		
			+	bằng phẳng [22]		
	+			bằng phẳng [44]		
Hỏi			+	xuống [21]	335.5	-
Ngã		+		xuống-lên [324]	335.5	-
			+	lên [23?]		+
		+		xuống-lên [324?]		+
		+		lên-xuống [252]		-
Nặng			+	bằng phẳng [22]	177^{KoTVT} 175.5^{TVT}	-
			+	bằng phẳng-lên [223]		
			+	xuống [21]		
		+		xuống [32]		

Ghi chú: ^{TVT} *là trường độ ở âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT;* ^{KoTVT} *là trường độ ở âm tiết không kết thúc bằng phụ âm TVT.*

4. Sự biến đổi thanh điệu tiếng Việt và các nhân tố tác động đến sự tồn tại của các biến thể của Việt kiều thế hệ trẻ ở tỉnh Nakhon Phanom, Thai Lan

Trong mục này, tác giả phân tích sự biến đổi thanh điệu tiếng Việt của VK so với tiếng Việt chuẩn (tiếng Việt theo phát âm của phương ngữ Bắc bộ) do chịu tác động bởi hai nhân tố là nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài.

4.1. Thanh ngang

Đặc trưng các biến thể thanh ngang của VK là đều có âm điệu bằng phẳng như thanh ngang (cao - bằng phẳng) trong tiếng Việt chuẩn. Về mặt âm vực, có một điểm khác biệt giữa hai giới tính, tức là biến thể thang ngang của nữ giới 33 có âm vực cao hơn nam giới 22 một bậc. Về điểm này, Ladefoged P., (1962) cho rằng tần số cơ bản của nữ giới thường cao hơn nam giới do đặc điểm của dây thanh âm. Nam giới có tần số khoảng 80-200 Hz, trong khi nữ giới có tần số khoảng 200-400 Hz. Nhân tố về giới tính khiến cho có sự khác biệt về âm vực của thanh ngang và thanh huyền, có thể nói sự khác biệt này của thanh ngang có thể nhận thấy rõ ràng nhất trong hệ thống thanh điệu tiếng Việt của VK.

Nếu so với hệ thống thanh điệu tiếng Thái và tiếng Isan thì thanh ngang tương tự như âm điệu của thanh xá măn[1] (trung bình-bằng phẳng) nhưng khác về âm vực vì thanh ngang thuộc âm vực cao, còn thanh xá măn[1] thuộc âm vực trung bình. Bên cạnh đó, thanh ngang của VK cũng tương tự như thanh 2 (trung bình-bằng phẳng) và thanh 5 (thấp-bằng phẳng) trong tiếng Isan. VK vẫn giữ lại âm điệu bằng phẳng như thanh ngang trong tiếng Việt chuẩn nhưng chỉ nữ giới là còn giữ lại âm vực cao như thanh ngang trong tiếng Việt chuẩn. Sự giống nhau về âm điệu giữa thanh ngang, thanh xá mặn, thanh 2 và thanh 5 tạo thuận lợi trong việc VK phát âm thanh ngang, tức giao thoa tích cực (Positive transfer, Facilitation). Như vậy, thanh ngang được coi là không có sự biến đổi nào.

4.2. Thanh huyền

Đặc trưng các biến thể thanh huyền của VK là đều có âm điệu xuống như thanh huyền (thấp-xuống) trong tiếng Việt chuẩn nhưng có một đặc điểm khác biệt về âm vực giữa hai giới tính, tức là biến thể thanh ngang của nữ giới 32 cao hơn nam giới 21 một bậc. Xét các tiêu chí khác, cả nam giới lẫn nữ giới đều phát âm thanh huyền hoàn toàn giống như đặc trưng thanh huyền trong tiếng Việt chuẩn cả về mặt âm vực lẫn âm điệu. Nếu so với đặc trưng thanh điệu tiếng Thái thì thanh huyền có đặc trưng tương tự như thanh ệch[1] (thấp-xuống). Giao thoa ngôn ngữ không chỉ gây ra hệ quả tiêu cực mà còn có ảnh hưởng tích cực hay còn gọi là giao thoa tích cực như ở thanh ngang. Sự giống nhau về đặc trưng của thanh huyền và thanh ệch[1] giúp cho VK có thể dễ dàng phát âm thanh huyền như người Việt. Như vậy, thanh huyền là thanh không bị biến đổi.

4.3. Thanh sắc

Xét về mặt âm điệu, thanh sắc có hai dạng biến thể âm điệu là *xuống-lên*, tương tự như thanh hỏi trong tiếng Việt chuẩn và thanh chặt tạ va[5] (thấp-xuống-lên), và âm điệu *bằng phẳng* tương tự như thanh xá măn[1] (cao-bằng phẳng) và thanh 3 (44). Có thể nói, biến thể xuống-lên chịu ảnh hưởng từ thanh chặt tạ và[5] (thấp-xuống-lên). Bên cạnh đó, biến thể xuống-lên còn tương tự như thanh hỏi khiến cho VK dễ nhầm lẫn giữa thanh sắc và thanh hỏi. Đây là hệ quả rõ ràng do hiện

tượng giao thoa ngôn ngữ từ thanh điệu tiếng Thái. Hơn nữa, có một điều đáng chú ý là ngay cả nam giới có trình độ tiếng Việt cao nhưng cũng không giữ được âm điệu lên của thanh sắc trong tiếng Việt chuẩn. Trong khi biến thể bằng phẳng ở âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT thì chịu ảnh hưởng từ thanh 3 (44) trong tiếng Isan. Như vậy, hiện tượng giao thoa ngôn ngữ từ hệ thống thanh điệu tiếng Thái và tiếng Isan nói chung, thanh xá măn[1], thanh chặt tạ va[5] và thanh 3 nói riêng có ảnh hưởng đến sự biến đổi thanh sắc của VK.

4.4. Thanh hỏi

Đặc trưng các biến thể thanh hỏi của VK là đều có âm điệu xuống như thanh ệch[2] trong tiếng Thái và đây cũng là minh chứng rõ ràng nhất cho sự biến đổi thanh hỏi. Nếu so với đặc điểm thanh hỏi trong tiếng Việt chuẩn, âm điệu của thanh hỏi đi xuống dần từ khi bắt đầu, đến một quãng sáu thì chuyển sang hướng đi lên cân đối với nét đi xuống ban đầu và kết thúc bằng với cao độ xuất phát. Nói cách khác, thanh hỏi của VK đã biến đổi từ âm điệu tuyến điệu thành âm điệu bằng. Có thể nói, thanh hỏi chịu tác động do nhân tố bên trong, tức cơ chế đơn giản hóa từ thanh điệu có âm điệu nhiều hướng thành thanh điệu có âm điệu một hướng.

Ngoài chịu tác động bởi các nhân tố bên trong, thanh hỏi còn chịu ảnh hưởng từ nhân tố bên ngoài, đặc biệt là sự giao thoa ngôn ngữ từ tiếng Thái. Nếu so với hệ thống thanh điệu tiếng Thái, thanh hỏi của VK có âm điệu xuống như thanh ệch[2] (thấp-xuống) và thanh huyền trong tiếng Việt chuẩn. Dù đặc trưng thanh hỏi tương tự như thanh chặt tạ va[5] nhưng VK cũng không thể tránh được sự giao thoa này, tức họ phát âm thanh hỏi hoàn toàn như đặc trưng của thanh ệch[2] (thấp-xuống). Có một điểm đáng chú ý, nếu phân tích bằng cảm thụ thính giác thì thanh hỏi có một số đặc điểm gần tương tự như thanh ệch[2], tức thanh hỏi có âm điệu xuống ở phần đầu. Như vậy, hiện tượng giao thoa ngôn ngữ từ hệ thống thanh điệu tiếng Thái nói chung, thanh ệch[2] (thấp-xuống) nói riêng có ảnh hưởng đến sự biến đổi thanh hỏi của VK.

4.5. Thanh ngã

Đặc trưng các biến thể thanh ngã của VK, xét về mặt âm điệu thì thanh ngã có ba dạng âm điệu: xuống-lên; xuống-lên?; lên; lên-xuống. So với thanh ngã trong tiếng Việt chuẩn, sự giảm đi của hiện tượng THH ở thanh ngã của VK cũng giống với cơ chế đơn giản hóa của cách phát âm thanh ngã của trẻ em người Việt Nam dưới 3 tuổi mà Đoàn Thiệt Thuật (2016, tr.78) đề cập đến. Đoàn Thiện Thuật cho rằng sự thể hiện âm điệu không gãy của thanh ngã và âm điệu bị đơn giản hóa như thanh sắc làm cho không còn giữ được đặc trưng của thanh ngã. Kết quả nghiên cứu này có thể khẳng định rằng nếu so với đặc trưng thanh ngã của tiếng Việt chuẩn thì hiện tượng THH ở thanh ngã bị đơn giản hóa, tức đặc trưng thanh ngã đã thay đổi để phát âm đơn giản hơn, dễ dàng hơn. Như vậy, sự giảm đi hiện tượng THH của thanh ngã cũng là minh chứng cho việc nhân tố bên trong đã tác động đến thanh ngã qua cơ chế đơn giản hóa.

Ngoài nhân tố bên trong nêu trên có tác động đến các biến thể thanh ngã thì còn có nhân tố bên ngoài, tức là do tiếp xúc ngôn ngữ với tiếng Thái và tiếng Isan cũng tác động đến thanh ngã. Dù VK vẫn giữ đặc trưng xuống-lên-THH như thanh ngã trong tiếng Việt chuẩn nhưng còn có thêm các biến thể

khác: lên, lên-THH, lên-xuống, lên-xuống-THH. Xét về mặt âm điệu thì các biến thể nêu trên tương tự như đặc trưng thanh điệu tiếng Thái và tiếng Isan: âm điệu lên của thanh 1 (24); âm điệu lên-xuống của thanh thô^{3} (cao-lên-xuống); âm điệu xuống-lên của thanh chặt tạ va^{5} (thấp-xuống-lên). Có thể nói, so với các thanh điệu tiếng Việt khác, thanh ngã của VK là thanh bị giao thoa từ hệ thống thanh điệu tiếng Thái nhiều nhất. Những người có trình độ tiếng Việt cao cũng không thể tránh được sự giao thoa ngôn ngữ này. Như vậy, hiện tượng giao thoa ngôn ngữ từ tiếng Thái và tiếng Isan nói chung, thanh thô^{3}, thanh chặt tạ va^{5} và thanh 1 nói riêng có ảnh hưởng đến sự biến đổi thanh ngã của VK.

4.6. Thanh nặng

Ngoài thanh ngã, hiện tượng THH ở thanh nặng cũng chứng minh sự ảnh hưởng do cơ chế đơn giản hóa. Hiện tượng THH ở thanh nặng của VK đã mất đi hoàn toàn. Như vậy, sự mất đi hiện tượng THH ở thanh nặng của VK là minh chứng cho việc nhân tố bên trong đã tác động đến thanh nặng do cơ chế đơn giản hóa.

Cũng như các thanh điệu khác, ngoài chịu tác động của nhân tố bên trong như đã trình bày trên, thanh nặng cũng chịu ảnh hưởng bởi quá trình tiếp xúc ngôn ngữ với tiếng Thái và tiếng Isan. Xét về mặt âm điệu thì biến thể xuống có đặc điểm tương tự như thanh ệch^{2} (thấp-xuống) trong tiếng Thái. Thêm vào đó, biến thể bằng phẳng cũng tương tự như đặc trưng của thanh 5 (22) trong tiếng Isan. Có một điểm đáng chú ý là biến thể bằng phẳng-lên xuất hiện ở âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT. Khác với Đoàn Thiệt Thuận [9, tr.81], tác giả cho rằng thanh nặng ở âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT, âm điệu khởi đầu bằng phẳng như thanh ngang và kéo dài trong phần lớn của phần vần, sau đó đi xuống với độ dốc lớn tới một quãng 10 thứ. Như vậy, hiện tượng giao thoa ngôn ngữ từ tiếng Thái và tiếng Isan nói chung, thanh ệch^{2} và thanh 5 nói riêng có ảnh hưởng đến sự biến đổi thanh nặng của VK.

Xét về âm vực, biến thể thanh điệu tiếng Việt của VK chủ yếu thuộc âm vực thấp (đối với nam) và trung bình (đối với nữ). Về âm điệu, thanh ngang và thanh huyền là hai thanh có âm điệu một hướng trong khi thanh sắc, thanh hỏi, thanh ngã có cả âm điệu một hướng và nhiều hướng. Về trường độ, thanh nặng có trường độ ngắn nhất trong khi thanh huyền có trường độ dài nhất. Về hiện tượng THH, thanh ngã và thanh nặng là hai thanh xuất hiện hiện tượng này. Đặc trưng biến thể thanh điệu tiếng Việt của VK thế hệ trẻ có thể tóm lại như sau:

- Thanh ngang của VK IV là: (1) thấp-bằng phẳng 22; (2) trung bình-bằng phẳng 33.

- Thanh huyền của VK IV có hai biến thể là: (1) thấp-xuống 21; (2) trung bình-xuống 32.

- Thanh sắc của VK IV có bốn biến thể là: (1) thấp-xuống-lên 112; (2) trung bình-xuống-lên 323; (3) thấp-bằng phẳng 22; (4) cao-bằng phẳng 44.

- Thanh hỏi của VK IV có một biến thể là thấp-xuống [21]. Biến thể thanh ngã của VK IV có bốn biến thể là: (1) trung bình-xuống-lên 324; (2) thấp-lên-THH 23ʔ; (3) trung bình-xuống-lên-THH 324ʔ; (4) trung bình-lên-xuống 252.

- Thanh nặng của VK IV có bốn biến thể là: (1) thấp-bằng phẳng 22; (2) thấp-bằng phẳng-lên 223; (3) thấp-xuống 21; (4) trung bình-xuống 32.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thanh điệu tiếng Việt của VK thế hệ trẻ cho thấy sự biến đổi chủ yếu xảy ra ở bốn thanh điệu trắc là các thanh sắc, hỏi, ngã, nặng. Hai thanh bằng là ngang và huyền ít biến đổi về âm điệu tiếng Việt chuẩn, chỉ thay đổi về âm vực: thanh ngang được phát âm với âm vực thấp (ở nam giới) và trung bình (ở nữ giới) so với âm vực cao trong tiếng Việt chuẩn.

Sự biến đổi thanh điệu tiếng Việt của VK chịu ảnh hưởng từ hai nhân tố chính là nhân tố bên trong, tức cơ chế đơn giản hoá và nhân tố bên ngoài, tức hiện tượng giao thoa ngôn ngữ.

Xét từng tiêu chí âm học: về âm vực, phần lớn thanh điệu tiếng Việt của VK đều thuộc âm vực thấp và trung bình, chỉ có một biến thể của thanh sắc thuộc thanh cao; về trường độ, thanh ngang có trường độ dài nhất là 335ms trong khi thanh nặng ở âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT có trường độ ngắn nhất là 148.5ms; về âm điệu, chia ra hai nhóm đối lập nhau là: (1) thanh bằng gồm có thanh ngang, thanh huyền và thanh nặng; (2) thanh trắc gồm có thanh sắc, thanh hỏi, thanh ngã; về hiện tượng THH, chia ra hai nhóm đối lập nhau là: (1) thanh có hiện tượng THH gồm có thanh ngã; (2) thanh không có hiện tượng THH gồm có thanh ngang, thanh huyền, thanh sắc, thanh hỏi và thanh nặng. Kết quả nghiên cứu cũng khẳng định rằng không chỉ nhân tố bên ngoài như hiện tượng giao thoa ngôn ngữ do tiếp xúc với tiếng Thái, tiếng Isan, tiếng Lào và các nhân tố xã hội khác có tác động đến đặc trưng thanh điệu tiếng Việt của VK mà thanh điệu còn chịu ảnh hưởng đáng kể từ các nhân tố bên trong như cơ chế đơn giản hóa.

Đặc trưng thanh điệu tiếng Việt của VK thế hệ trẻ đã và đang dần dần biến đổi về âm điệu, âm vực và hiện tượng THH theo bảng 2 như sau:

Bảng 2. Đặc trưng thanh điệu tiếng Việt trong tương lai so với tiếng Việt chuẩn

Thanh điệu	**Đặc trưng thanh điệu tiếng Việt chuẩn**		**Đặc trưng biến thể thanh điệu tiếng Việt của VK**
ngang	cao-bằng phẳng	=	**thấp/trung bình-bằng phẳng**
huyền	thấp-xuống	=	**thấp/trung bình-xuống**
sắc	cao-lên	≠	**thấp/trung bình-xuống-lên**^{KoTVT}
			thấp/cao-bằng phẳng^{TVT}
hỏi	thấp-xuống-lên	≠	**thấp-xuống**
ngã	cao-xuống-lên-THH	=	*trung bình-xuống-lên-THH*
		≠	*trung bình-lên-xuống*
			thấp-lên-THH
			trung bình-xuống-lên
nặng	thấp-xuống-THH	≠	**thấp/trung bình-xuống**
			thấp-bằng phẳng-lên^{KoTVT}
			thấp-bằng phẳng

Ghi chú: ^{TVT} là đặc trưng thanh điệu ở âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT; ^{KoTVT} là đặc trưng thanh điệu ở âm tiết không kết thúc bằng phụ âm TVT; Chữ in nghiêng là biến thể có xu hướng mất đi trong tương lai; Chữ in đậm là biến thể vẫn tồn tại trong hệ thống thanh điệu tiếng Việt.

Theo dự đoán trên, thanh điệu tiếng Việt của VK sẽ có xu hướng hòa nhập khiến số lượng các đặc trưng của thanh điệu tiếng Việt của VK trong tương lai có thể giảm đi, chỉ còn ba dạng âm điệu: (1) âm điệu bằng phẳng của thanh ngang, thanh sắc ở âm tiết kết thúc bằng phụ âm TVT và thanh nặng; (2) âm điệu xuống của thanh huyền và thanh nặng; (3) âm điệu xuống-lên của thanh sắc ở âm tiết kết thúc không bằng phụ âm TVT và thanh ngã, dù hiện tượng THH xuất hiện với âm điệu xuống-lên của thanh ngã nhưng nó xuất hiện tương đối ít và có thể mất đi hoàn toàn trong tương lai do cơ chế đơn giản hóa.

Thanh điệu tiếng Việt của VK có sự khác biệt về âm điệu và âm vực với tiếng Việt chuẩn và đang được sử dụng phổ biến giữa các VK thế hệ trẻ trong cộng đồng. Sự biến đổi thanh điệu tiếng Việt của VK đã và đang dẫn đến sự thay đổi hệ thống thanh điệu tiếng Việt và tiếng Việt trong vai trò là một ngôn ngữ ngoài lãnh thổ Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Prasithrathsint Amara, *Sociolinguistics (5th edition),* Chulalongkorn University press, Bangkok, 2013.
2. Abramson S. Arthur, *The Vowels and Tones of five Standard Thai: Acoustical Measurement and Experiment,* Indiana U Res Center, Indiana, 1962.
3. Hoàng Thị Châu, *Phương ngữ học tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2009.
4. Trịnh Cẩm Lan, *Tiếng Hà Nội từ hướng tiếp cận phương ngữ học xã hội*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.
5. Naksakul Kanjana, *Thai Phonetics*, Chulalongkorn University Press, Bangkok, 1981.
6. Nguyễn Văn Lợi, Jerold A. Edmondson, *Tones and voice quality in modern Northern Vietnamese: Instrument case studies*, Mon-Khmer Studies Vol.28, 1997, pp.1-18.
7. Brunelle Marc, *Tone perception in Northern and Southern Vietnamese*, Journal of Phonetics Vol. 37(1), pp.79-96, 2009.
8. Sripana Thanyathip, Trịnh Diệu Thìn, *Viet Kieu in Thailand and Thai-Vietnam Relationship*, Sribooncomputer press, Bangkok, 2005.
9. Đoàn Thiện Thuật, *Ngữ âm tiếng Việt,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2016.
10. Weinreich Uriel, *Language in contact: Findings and problems*, Linguistics Circle of New York (1), New York, 1950.